

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 13/2025/HS-ST
Ngày 14/10/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Việt Ngân.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Lê Văn Nam;

4/ Trần Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: 1// Huỳnh Ngọc Diện, Cán bộ, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 3/ Lê Nguyễn Anh Võ, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức Th, sinh ngày 10/6/1966 tại tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; nơi thường trú: 67/88 phố NH, phường BD, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: B21-BT05 đường LKĐ, phường VH, Thành phố Hà Nội; số CCCD: 034066005037, cấp ngày 22/11/2021; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh K (đã chết) và bà Trần Thị Nh (đã chết); vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 1996 bị Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải Quân xử lý kỷ luật Giáng cấp bậc quân hàm từ 4/ xuống 3/ do phẩm chất kém, chiếm dụng quà TS gây dư luận xấu. Vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 19/8/2025; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc Th1, sinh ngày 05/10/1975 tại Thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nơi cư trú: TDP XT, phường XD, Thành phố Hà Nội; số CCCD: 036075001249, cấp ngày 14/5/2025; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947; vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ

sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tháng 01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố Hà Nội xét xử và tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 33 tháng 04 ngày về tội “Đánh bạc”. Vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 19/8/2025; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Cục Quản trị T26, Văn phòng Trung ương Đảng; địa chỉ: Số 01 QT, thành phố Đà Nẵng, Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Kim Kh - Phó Cục trưởng, Cục Quản trị, Văn phòng Trung ương Đảng; vắng mặt.

- UBND Đặc khu LS, tỉnh Quảng Ngãi, Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch UBND Đặc khu LS, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Những người làm chứng

1. Nguyễn Thanh T; có mặt.
2. Lê Kim B; có mặt.
3. Phạm Thị H; vắng mặt.
4. Nguyễn D; vắng mặt.
5. Ngô Doãn T; vắng mặt.
6. Nguyễn H; vắng mặt.
7. Đinh Cao T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2024, với mục đích giả mạo nhằm tạo uy thế và được tiếp đón một cách trang trọng, Bùi Đức Th đã mua trên mạng Internet một bộ lễ phục mùa hè mang cấp hiệu 3* Lục quân Quân đội nhân dân Việt Nam và đặt làm biển tên “Bùi Đức Th”. Cùng thời điểm đó, Nguyễn Ngọc Th1, có mối quan hệ thân thiết với Th, cũng chuẩn bị một bộ lễ phục mùa hè mang cấp hiệu 4/ Lục quân Quân đội nhân dân Việt Nam và biển tên “Nguyễn Vũ Ngọc Th1”.

Đầu tháng 7 năm 2024, Th rủ Th1 cùng ông Lê Kim B và anh Nguyễn Thanh T đi thấp hương tri ân liệt sĩ tại thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi. Để củng cố hành vi giả mạo của mình và tạo lòng tin với những người tiếp xúc, Th đã đặt in phong bì có dòng chữ: “3*, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Bùi Đức Th, Biệt phái viên đặc biệt cấp cao Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam” và tên một số cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương. Về phần Thuấn, cũng đặt in phong bì có in hình Quốc huy kèm dòng chữ: “Cộng hòa xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Nguyễn Vũ Ngọc Th1”.

Để có xe ô tô đưa đón tại địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi,

Th đã nhờ ông Lê Xuân Đ, nguyên Phó Cục trưởng Cục Quản trị T78, Văn phòng Trung ương Đảng tại Thành phố Hồ Chí Minh, hỗ trợ bố trí xe. Ông Đ sau đó đã điện thoại cho ông Nguyễn D, Phó Cục trưởng Cục Quản trị T26, Văn phòng Trung ương Đảng tại thành phố Đà Nẵng, giới thiệu Th là “Th”, một tướng lĩnh trong Quân đội và nhờ bố trí xe phục vụ “Th” đi thấp hương tri ân liệt sĩ. Ông Đ cũng cung cấp số điện thoại của ông D để Th liên hệ trực tiếp. Trước khi vào Đà Nẵng, Th đã điện thoại cho ông D, tự giới thiệu về cấp bậc, vị trí công tác của mình, thông báo thời gian vào Đà Nẵng và yêu cầu bố trí một xe ô tô 07 chỗ phục vụ đoàn. Bên cạnh đó, biết ông Lê Kim B có quen biết bà Phạm Thị H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện LS (nay là Đặc khu LS), tỉnh Quảng Ngãi, Th đã nhờ ông B liên hệ, giới thiệu với bà H về cấp bậc, vị trí công tác của mình và đề nghị bà H bố trí xe ô tô của Ban Chỉ huy quân sự huyện LS và Đoàn Biên phòng LS để đón đưa, phục vụ đoàn khi ra đảo. Do tin tưởng Th là cán bộ cấp cao, ông D, bà H đồng ý đề nghị của Th.

Ông D đã chỉ đạo Phòng Quản lý xe làm thủ tục điều động anh Đinh Cao T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 80A-018.60 phục vụ đoàn. Từ ngày 17 đến ngày 18/7/2024, theo yêu cầu của Th, anh T đã điều khiển xe phục vụ Th, Th1, ông B và anh T từ sân bay Đà Nẵng về Nhà khách T26, Cục Quản trị T26 và đi thấp hương tại một số nghĩa trang trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi. Tại Nhà khách T26, khi tiếp xúc với ông D, Th đã tự giới thiệu là “Bùi Đức Th, 3*, Biệt phái viên Ban Bí thư Trung ương Đảng”. Đồng thời, Th giới thiệu ông B là Phó Giáo sư, Tiến sĩ giảng dạy tại Bộ Công an; giới thiệu Th1 là “4/, Trợ lý” cho Th; và giới thiệu anh T là “cận vệ” phục vụ cho Th.

Chiều ngày 18 tháng 7 năm 2024, khi đoàn của Th ra đảo LS, theo chỉ đạo của bà H, 2// Ngô Doãn T, Đoàn trưởng Đoàn Biên phòng LS và 3// Nguyễn H, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện LS, đã chỉ huy 02 xe ô tô quân sự đưa đón Th, Th1, ông B và anh T đi viếng Nghĩa trang Liệt sĩ huyện LS và tham quan một số địa điểm trên đảo theo yêu cầu của Th. Tại đảo LS, theo yêu cầu của Th, ông B đã giới thiệu Th là “3*, Biệt phái viên cao cấp, Tổ công tác đặc biệt của Ban Bí thư Trung ương Đảng”. Tiếp đó, Th lại giới thiệu ông B là Phó Giáo sư, Tiến sĩ thuộc Bộ Công an; Th1 là “4//, Trợ lý” cho Th; và T là “cận vệ” cho Th.

Trong suốt quá trình di chuyển, Th mặc quân phục 3* mang biển tên “Bùi Đức Th”, Th1 mặc quân phục 4// mang biển tên “Nguyễn Vũ Ngọc Th1”, còn ông B và anh T mặc thường phục.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19 tháng 7 năm 2024, Th yêu cầu đưa đoàn đi tham quan Chùa H, đảo LS, sau đó quay về đất liền. Khi đến Cảng SK, lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra và đã phát hiện hành vi giả mạo 3* và 4// của Th và Th1.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức Th thừa nhận cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của mình là đúng và khai: Khoảng tháng 02/2024, bị cáo đã mạo danh 3* và tự nghĩ ra vị trí công tác “Biệt phái viên Ban Bí thư Trung ương Đảng”. Bị cáo lựa

chọn cấp bậc 3* và vị trí công tác này vì đây là cấp bậc, vị trí công tác rất cao các cơ quan, đơn vị mới tiếp đón sang trọng và bố trí xe đưa đón theo yêu cầu của mình. Đồng thời, khi có ai thắc mắc, bị cáo sẽ nói rằng đây là nhiệm vụ bí mật để không ai tìm hiểu thêm. Mục đích của việc giả mạo cấp bậc và vị trí công tác là để được các cơ quan, đơn vị đón tiếp trọng thị, bố trí phương tiện đi lại và sắp xếp nơi nghỉ ngơi. Trong chuyến đi thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 17 đến ngày 19/7/2024, bị cáo là người khởi xướng rủ bị cáo Nguyễn Ngọc Th1, ông Lê Kim B và Nguyễn Thanh T cùng đi. Bị cáo là người chủ động nhờ xe ô tô đưa đón đoàn. Ông Nguyễn D và bà Phạm Thị H tin bị cáo là cán bộ cấp cao nên đã bố trí xe đưa đón theo yêu cầu của bị cáo. Tại Nhà khách T26 và trên đảo LS, bị cáo giới thiệu Th1 là “4//, trợ lý”; ông B là 4//, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, giảng viên Bộ Công an; T là “cận vệ”. Khi bị cáo giới thiệu, các thành viên trong đoàn đều nghe nhưng không ai có ý kiến. Tại đảo LS, trong quá trình di chuyển bằng xe ô tô, bị cáo giới thiệu bị cáo Th1 là “4//”; sau đó, bị cáo Th1 giới thiệu đoàn của mình là “Tổ công tác đặc biệt của Ban Bí thư Trung ương Đảng”. Bị cáo biết Th1 không phải là quân nhân, còn Th1, B, T cũng như ông D, bà H đều không biết bị cáo giả mạo “3*, Biệt phái viên Ban Bí thư Trung ương Đảng” vì bị cáo không nói với ai điều này. Bị cáo và các thành viên trong đoàn không nhận tiền, quà của ai. Tất cả phong bì bị cáo đem theo là do bị cáo đặt in tại Hà Nội để làm oai và tiền mang theo là của bị cáo. Tại Nhà khách T26, bị cáo đưa 02 phong bì trong đó có tiền của bị cáo cho ông B và nói tiền anh em mừng thăng hàm tướng, nhưng ông B không nhận. Khi vào Quảng Ngãi, bị cáo tự ý lấy 02 phong bì này bỏ vào va ly ông B. Bị cáo nhận thức rõ mình là lao động tự do, không thuộc đối tượng được xe của Cục Quản trị T26 và xe quân sự đưa đón phục vụ nhưng dưới danh nghĩa giả mạo “3*, Biệt phái viên Ban Bí thư Trung ương Đảng” đã yêu cầu ông D, bà H bố trí xe đưa đón phục vụ mục đích cá nhân là trái pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện trả 352.000 đồng tiền chi phí xăng 02 xe quân sự cho UBND Đặc khu LS.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 thừa nhận cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của mình là đúng và khai: Năm 2019, tôi quen biết và thân thiết với bị cáo Th. Đến khoảng tháng 02/2024, thì mới thấy bị cáo Th mặc quân phục 3*. Lúc đầu tôi cũng có chút nghi ngờ vì trước đó chỉ biết bị cáo Th mở gara ô tô. Tuy nhiên, thấy bị cáo Th có phong thái nghiêm nghị, cách nói chuyện đĩnh đạc, giống với tướng lĩnh trong Quân đội, nên tôi không dám hỏi và cũng không tìm hiểu thêm. Từ ngày 18 đến ngày 19/7/2024, tôi đi theo bị cáo Th vào Đà Nẵng, Quảng Ngãi để thấp hương tri ân liệt sĩ, tôi mặc quân phục lễ ngắn tay gắn quân hàm 4// và mang biển tên “Nguyễn Vũ Ngọc Th1”, bộ quân phục này tôi nhặt được, mặc cho oai, để được mọi người kính trọng khi đi cùng bị cáo Th. Trong các lần bị cáo Th giới thiệu tôi là “Nguyễn Vũ Ngọc Th1, 4//, Trợ lý” của Th, tôi nghe nhưng không đính chính lại vì tôi đang giả mạo 4//. Bị cáo Th biết rõ tôi không phải quân nhân, còn ông B và cháu T không biết tôi giả mạo. Tôi nhận thức việc tôi giả mạo 4// và khi được bị cáo Th giới thiệu là trợ lý cho Th, nhưng tôi không đính chính để được các cơ quan bố trí xe ô tô công vụ sử dụng là trái pháp luật.

Lời khai của những người làm chứng:

Nguyễn Thanh T khai: tôi quen biết bị cáo Bùi Đức Th vào cuối năm 2022, Th tự giới thiệu là “Biệt phái viên Ban Bí thư Trung ương Đảng”. Sau đó, Th thuê tôi phục vụ gia đình vào các dịp cuối tuần, lễ, Tết với công việc chủ yếu là tiếp khách, trông con. Tôi biết bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 qua vài lần gặp tại nhà bị cáo Th và được giới thiệu là “4//, Trợ lý” của Thăng. Tôi gặp ông Lê Kim B lần đầu tiên tại nhà bị cáo Th vào dịp Tết Nguyên đán năm 2024, bị cáo Th giới thiệu ông B là Phó Giáo sư, Tiến sĩ, giảng dạy tại Bộ Công an. Chiều ngày 17/7/2024, tôi đi theo bị cáo Th vào thành phố Đà Nẵng là để phục vụ cho Th. Tại Nhà khách T26 và trên đảo LS, tôi nghe bị cáo Th giới thiệu với mọi người mình là “3*, Giáo sư, Tiến sĩ, Biệt phái viên Ban Bí thư Trung ương Đảng”. Đồng thời, bị cáo Th giới thiệu ông Lê Kim B là Phó Giáo sư, Tiến sĩ giảng dạy tại Bộ Công an; bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 là “Nguyễn Vũ Ngọc Th1, 4//, Trợ lý”; còn tôi là “cận vệ”. Tôi nghĩ, cận vệ là theo phục vụ cho bị cáo Th như tôi trình bày ở trên nên tôi không đính chính. Đến sáng 19/7/2024, khi bị lực lượng Biên phòng Quảng Ngãi kiểm tra, tôi mới biết bị cáo Th và bị cáo Th1 giả mạo sĩ quan quân đội. Trước thời điểm này, tôi không nắm được lai lịch thật sự của họ. Hai bị cáo, ông B và tôi không nhận quà hay tiền của bất kỳ ai. Chi phí cho chuyến đi bị cáo Th chi trả.

Lê Kim B khai: Tôi nguyên là 4//, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên Học viện Cảnh sát nhân dân. Tôi quen biết bị cáo Th khoảng 20 năm trước qua một người bạn, nhưng chỉ xã giao. Khoảng 5 năm gần đây có liên lạc lại, tuy nhiên rất ít. Khi gặp, Th nói được biệt phái sang “Tổ công tác đặc biệt của Ban Bí thư”. Bị cáo Th giải thích “Bùi Đức Th” là tên gọi ở nhà, còn trong hồ sơ là “Bùi Đức Th” vì vậy phải giữ bí mật về công việc, và thăng quân hàm nên tôi không nghi ngờ bị cáo Th giả mạo. Đối với bị cáo Th1, tôi biết qua bị cáo Th, thấy mặc quân phục quân hàm 4// và được giới thiệu là “trợ lý” nên tin tưởng. Nguyễn Thanh T tôi mới quen tại nhà Th, được giới thiệu là cận vệ. Do biết tôi quen bà Phạm Thị H – Chủ tịch UBND huyện LS, Th nhờ tôi liên hệ, giới thiệu bị cáo Th là “Bùi Đức Th, 3*, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học” để được bố trí xe quân sự đưa đón. Tại Nhà khách T26 và trên đảo LS, bị cáo Th giới thiệu: tôi là 4//, Phó Giáo sư, Tiến sĩ giảng dạy Bộ Công an; Th1 là “4//, Trợ lý”; T là “cận vệ”. Theo yêu cầu của Th, tôi cũng giới thiệu Th là 3*, Đặc phái viên Ban Bí thư. Mọi người đều nghe nhưng không ai phản ứng. Tại Nhà khách T26, bị cáo Th đưa tôi hai phong bì nói là tiền mừng thăng quân hàm 3*, tôi từ chối; sau đó vào tỉnh Quảng Ngãi, Th bỏ vào va ly của tôi. Sáng 19/7/2024, khi đoàn về đất liền, chúng tôi bị Bộ đội Biên phòng mời làm việc và lúc đó tôi mới biết bị cáo Th, bị cáo Th1 giả mạo 3*, 4//. Trong chuyến đi, đoàn không nhận quà hay tiền của ai, mọi chi phí do Th chi trả.

Lời khai của ông Nguyễn D: Trước ngày 15/7/2024, ông nhận được điện thoại của ông Lê Xuân Đ và nói có người bạn tên Bùi Đức Th, là tướng lĩnh quân đội, Đặc phái viên của Thủ tướng Chính phủ sẽ đến Đà Nẵng, nhờ ông bố trí xe đưa đón. Ngày 15/7/2024, ông Th trực tiếp gọi điện cho ông, nói chiều

17/7/2024 sẽ vào Đà Nẵng, có lịch trình vào Quảng Ngãi, đề nghị bố trí xe ô tô 07 chỗ. Được Cục trưởng đồng ý, ông giao cho cán bộ làm phiếu báo sử dụng xe và phân công Đinh Cao T điều khiển xe ô tô BKS 80A-018.60 phục vụ đoàn từ chiều ngày 17 đến ngày 19/7/2024. Theo yêu cầu của ông “Th”, xe đã đón các thành viên từ sân bay Đà Nẵng về Nhà khách T26 03 lượt và đưa đoàn ông Th đi viếng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi. Ông “Th” giới thiệu với ông là “Bùi Đức Th” 3* quân đội mới được điều sang làm “Biệt phái viên Ban Bí thư Trung ương Đảng” và giới thiệu ông Th1, mặc quân phục quân đội, là “4//, Trợ lý” của “Th”; còn ông B là Phó Giáo sư, Tiến sĩ giảng dạy tại Bộ Công an. Về quy định điều động xe ô tô, Cục Quản trị T26 thực hiện theo quy định của Văn phòng Trung ương Đảng. Tuy nhiên, thực tế có một số trường hợp thủ trưởng Cục thống nhất bố trí xe phục vụ đoàn khách của các cơ quan thường xuyên phối hợp. Việc bố trí xe cho đoàn ông Th không thuộc kế hoạch công tác và không nằm trong đối tượng được phục vụ của Cục Quản trị T26. Do ông Th giả mạo cấp bậc và vị trí công tác, cơ quan mới làm tưởng là cán bộ cấp cao nên đã bố trí xe công vụ phục vụ ông Th.

Lời khai của bà Phạm Thị H: bà và ông Lê Kim B quen biết nhau từ lâu. Ngày 14/7/2024, ông B gọi điện cho bà, báo sẽ ra thăm đảo LS và đề nghị bố trí xe quân sự để đưa đón “3*, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Bùi Đức Th”. Do có 3* đến địa bàn công tác và theo đề nghị của ông B nên bà liên hệ lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện LS và Đoàn Biên phòng LS đề nghị bố trí xe ô tô quân sự phục vụ đưa đón ông “Th”. Theo yêu cầu của ông “Th”, B giới thiệu ông “Th” là “3*, Đặc phái viên cao cấp, Tổ công tác đặc biệt của Ban Bí thư Trung ương Đảng”. Sau đó, ông “Th” giới thiệu ông B là Phó Giáo sư, Tiến sĩ giảng dạy tại Bộ Công an; ông Th1 là “4//, Trợ lý” của ông; anh T là “cận vệ”. Sau khi được giới thiệu, ông Th1 không phản đối mà nâng ly rượu mời mọi người. Việc sử dụng 02 xe ô tô quân sự của Đoàn Biên phòng LS và Ban Chỉ huy quân sự huyện LS để đưa đón đoàn của ông “Bùi Đức Th” là không đúng đối tượng được phép sử dụng xe quân sự theo quy định.

Lời khai Ngô Doãn T và Nguyễn H: Lê Doãn T là Đoàn trưởng Đoàn Biên phòng huyện LS; Nguyễn H là Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện LS. Chiều ngày 18/7/2024, thực hiện chỉ đạo của bà Phạm Thị H, hai anh sử dụng xe ô tô quân sự BKS KV-8148 và QB-3245 để đón đoàn ông B. Sau đó, đưa đoàn đi viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm cột cờ LS, chùa HL. Trên xe anh T chở có hai đối tượng mặc quân phục Quân đội, trong đó một người mang biển tên “Bùi Đức Th”, quân hàm 3*; một người mang biển tên “Nguyễn Vũ Ngọc Th1”, quân hàm 4//. Trong quá trình di chuyển, “Th” giới thiệu Th1 là “4//”, còn Th1 tự giới thiệu đoàn là “Tổ công tác đặc biệt của Ban Bí thư”. Xe anh H chở hai đối tượng còn lại mặc đồ dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Cục Quản trị T26 - Văn phòng Trung ương Đảng có công văn số 602-CV/CQTT.26 ngày 21/8/2024 xác định: thiệt hại thực tế do hành vi giả mạo của ông Bùi Đức Th đã gây ra đối với Cục Quản trị T26, bao gồm: Chi phí ăn, ở; xăng xe đưa đón và chi phí khác.

Nội dung này Cục Quản trị T26 sẽ có phương án xử lý nội bộ trong đơn vị. Các đối tượng giả mạo chức danh để sử dụng phương tiện ô tô của cơ quan đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Cục Quản trị T26, Văn phòng Trung ương Đảng đối với công tác phục vụ Trung ương Đảng tại miền Trung - Tây Nguyên. Đề nghị cơ quan xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, UBND Đặc khu LS có Công văn số 3463/UBND ngày 26/8/2024, xác định: kinh phí xăng xe đưa đón đoàn của Bùi Đức Th trên đảo LS là 352.000 đồng.

Tại Biên bản số 04/BB-GNVV do Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Cảng SK lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 19/7/2024, thể hiện: Quá trình làm việc ông Bùi Đức Th tự giới thiệu là Bùi Đức Th, 3* quân đội – Biệt phái viên cao cấp của Ban Bí thư Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam và giới thiệu các thành viên trong đoàn, cụ thể: Ông Nguyễn Ngọc Th1, 4// quân đội, tên là Nguyễn Vũ Ngọc Th1, Trợ lý cho ông Th; ông Lê Kim B, Đại tá Công an, công tác tại Học viện Cảnh sát nhân dân; ông Nguyễn Thanh T, cận vệ của ông Th. Qua kiểm tra, ông Th, ông Th1 không xuất trình được giấy tờ chứng minh bản thân là quân nhân.

Công văn số 1649/HCKT-QN ngày 07/5/2025 của Cục HC - KT Quân khu 5 xác định: Qua kiểm tra ngoại quan; về hình thức, màu sắc, kiểu dáng, chất liệu sản xuất toàn bộ trang phục thu giữ của Bùi Đức Th, Nguyễn Ngọc Th1 cơ bản giống với trang phục chuyên dùng của quân đội. Tuy nhiên không có cơ sở để khẳng định là do đơn vị thuộc Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng sản xuất.

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã thu giữ của Bùi Đức Th:

01 bộ quân phục gồm: 01 quần, 01 áo lễ phục mùa hè Lục quân; 01 mũ kêpi cấp tướng; 01 bộ cấp hiệu (cầu vai Lục quân) 3*; 01 cuốn huân, huy chương; 01 biển tên quân nhân Bùi Đức Th; 01 đôi giày da màu đen; 01 dây thắt lưng da cấp tướng; 01 đôi tất Quân đội.

Tiền mặt: 114.032.000 đồng; 01 phong bì màu vàng “Đại cát, Đại lợi” bên trong có 18.120.000 đồng; 01 phong bì màu đỏ “Vạn sự như ý” bên trong có 1.500.000 đồng; 01 phong bì màu đỏ “Tấn tài, Tấn lộc” bên trong có 2.800 USD; 01 phong bì màu đỏ “Phát tài, Phát lộc” bên trong có 3.500.000 đồng; 40 phong bì có in nội dung thông tin cơ quan, tổ chức, chức danh, vị trí công tác của Bùi Đức Th; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 02 điện thoại di động hiệu Vertu; 03 tờ giấy A4, 02 tờ lịch, 02 ảnh chân dung, 02 căn cước công dân mang tên Bùi Đức Th.

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi đã thu giữ của Nguyễn Ngọc Th1:

01 bộ quân phục gồm: 01 mũ kêpi cấp tá Lục quân; 01 quần, 01 áo lễ phục mùa hè Lục quân; 01 bộ cấp hiệu (cầu vai Lục quân) 4//; 01 biểu tượng bộ

binh Lục quân; 01 biển tên quân nhân Nguyễn Vũ Ngọc Th1; 01 đôi giày da sĩ quan nam cấp tá; 01 dây thắt lưng da cấp tá; 01 đôi tất Quân đội.

Tiền mặt: 17.448.000 đồng; 01 phong bì in dòng chữ “Cục Quản trị T26” bên trong có 1.000.000 đồng; 12 phong bì gồm: 10 phong bì in hình Quốc huy, dòng chữ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nguyễn Vũ Ngọc Th1”; 01 phong bì in chữ “Đảng Cộng sản Việt Nam, Thành ủy Thành phố Đà Nẵng”; 01 phong bì in chữ “Văn phòng trung ương ĐCSVN, Cục Tài chính quản trị T26 tại Đà Nẵng”; 01 vé máy bay; 01 phiếu đăng ký viếng; 01 giấy mời; 01 giấy nộp tiền; 01 hóa đơn bán lẻ; 01 bì giấy có in hình Quốc huy nước CHXHCN Việt Nam; 02 bì giấy in chữ “Ban Nội chính”; 01 tờ Công văn số 161/UBND-TP; 01 căn cước công dân và 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Vũ Ngọc Th1; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ an ninh; 01 thẻ ra vào chung cư; 02 điện thoại di động hiệu Samsung và hiệu OPPO.

Cơ quan Điều tra hình sự (ĐTHS) Quân khu 5 đã thu giữ của Nguyễn Vũ Ngọc Th1 01 áo quân phục thường dùng mùa đông.

Cơ quan ĐTHS khu vực 1, Quân khu 5 thu giữ 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video được trích xuất từ camera tại Cảng SK, tỉnh Quảng Ngãi ghi lại quá trình Bùi Đức Th Nguyễn Vũ Ngọc Th1 mặc quân phục khi đi qua cổng an ninh.

Cáo trạng số 06/CT-VKSQSKV51 ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố các bị cáo Bùi Đức Th và Nguyễn Vũ Ngọc Th về tội “Giả mạo cấp bậc, vị trí công tác” theo Điều 339 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, vai trò đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Về hình sự:

Áp dụng Điều 339; các điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Đức Th từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng Điều 339; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Ngọc Th1 từ 05 tháng đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 10 tháng đến 22 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Bùi Đức Th đã tự nguyện hoàn trả 352.000 đồng tiền xăng xe cho UBND Đặc khu LS, tỉnh Quảng Ngãi. Ghi nhận Cục Quản trị T26, Văn phòng Trung ương Đảng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, khắc phục hậu quả.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 01 quần, 01 áo lễ phục mùa hè Lục quân; 01 mũ kêpi cấp tướng; 01 bộ cấp hiệu (cầu vai Lục quân) 3*; 01 cuốn huân, huy chương; 01 biển tên quân nhân Bùi Đức Th; 01 đôi giày da màu đen; 01 dây thắt lưng da cấp tướng; 01 đôi tất Quân đội. 01 mũ kêpi cấp tá Lục quân; 01 quần, 01 áo lễ phục mùa hè Lục quân; 01 áo quân phục thường dùng mùa đông; 01 bộ cấp hiệu (cầu vai Lục quân) 4//; 01 biểu tượng bộ binh Lục quân; 01 biển tên quân nhân Nguyễn Vũ Ngọc Th1; 01 đôi giày da sĩ quan nam cấp tá; 01 dây thắt lưng da cấp tá; 01 đôi tất Quân đội.

Đối với đĩa CD lưu trữ đoạn video được trích xuất từ camera tại Cảng SK, tỉnh Quảng Ngãi là tài liệu vụ án, đề nghị HĐXX lưu theo hồ sơ vụ án.

Hai bị cáo đồng ý lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Đức Th: bị cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo đã làm ảnh hưởng đến uy tín của Quân đội, Đảng và Nhà nước. Bị cáo đã có thời gian dài phục vụ trong quân đội trên đảo TS, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc Th1: bị cáo nhận thức hành vi giả mạo của mình là phạm tội. Bị cáo hối hận về hành vi của mình đã thực hiện, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan ĐTHS Khu vực 1 Quân khu 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với nội dung tại các biên bản làm việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, tại phiên tòa, HĐXX xét thấy: Bị cáo Bùi Đức Th và bị cáo Nguyễn Ngọc Th1, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Từ ngày 17 đến ngày 19/7/2024, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Th đã có hành vi mặc quân phục quân đội mang quân hàm 3* giới thiệu với ông Nguyễn D, bà Phạm Thị H và mọi người mình là “3*, Biệt phái viên Ban Bí thư Trung ương Đảng”, và bị cáo Th1 đã có hành vi mặc quân phục quân đội mang quân hàm 4//, được giới thiệu là “4//, trợ lý” của Th,

thực tế hai bị cáo là người lao động tự do. Hành vi này của hai bị cáo là giả mạo “cấp bậc, vị trí công tác”. Từ việc giả mạo này, làm cho ông Nguyễn D và bà Phạm Thị H tin tưởng hai bị cáo là cán bộ cấp cao nên đã đồng ý điều động xe ô tô BKS 80A-018.60 của Cục Quản trị T26, Văn phòng Trung ương Đảng và 02 xe ô tô quân sự BKS KV-8148 và QB-3245 của Đoàn Biên phòng LS, Ban Chỉ huy Quân sự huyện LS để phục vụ việc di chuyển theo đề nghị của các bị cáo. Việc sử dụng các phương tiện này phục vụ cho mục đích cá nhân của các bị cáo là trái pháp luật bởi lẽ, bản thân các bị cáo không thuộc đối tượng được phép sử dụng các phương tiện là tài sản công. HĐXX kết luận: bị cáo Bùi Đức Th và bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 phạm tội “Giả mạo cấp bậc, vị trí công tác” quy định tại Điều 339 BLHS.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về cấp bậc; vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức; đơn vị lực lượng vũ trang, làm ảnh hưởng uy tín của tổ chức Đảng và Quân đội, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Th là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành, đã chủ động liên hệ người có thẩm quyền yêu cầu bố trí xe ô tô phục vụ đưa đón các bị cáo. Bị cáo Th1, tiếp nhận ý chỉ của bị cáo Th, giả mạo cấp bậc 4//, cùng tham gia sử dụng trái phép xe ô tô nhà nước phục vụ mục đích cá nhân. Do đó, Th1 giữ vai trò người thực hành, chịu trách nhiệm sau Th. HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS

Đối với bị cáo Bùi Đức Th: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện hoàn trả cho UBND Đặc khu LS 352.000 đồng là chi phí xăng 02 xe ô tô phục vụ hai bị cáo; bản thân được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th1: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba và Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, lỗi, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Th và Th1 đã gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước và Quân đội, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù để bảo đảm tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; bị cáo Th phạm tội lần đầu, bị cáo Th tuy bị kết án nhưng đã được xóa án tích; cả hai có nơi cư trú rõ ràng; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo và việc cho cả hai hưởng án

treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù. HĐXX áp dụng các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS và Điều 2, Điều 4 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN – TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao quy định hợp nhất các Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS, cho hai bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định, thể hiện tính nhân văn của pháp luật, tạo cơ hội để bị cáo phấn đấu rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự

UBND Đặc khu LS, tỉnh Quảng Ngãi chi phí xăng xe đưa đón đoàn của các bị cáo hết 352.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS và các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự các bị cáo phải hoàn trả số tiền này. Bị cáo Bùi Đức Th đã tự nguyện hoàn trả cho UBND Đặc khu LS xong, HĐXX ghi nhận nội dung này.

Cục Quản trị T26 - Văn phòng Trung ương Đảng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng

Cơ quan ĐTHS Quân khu 5 và Đoàn Biên phòng Cửa khẩu SK, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi đã trả giấy tờ tùy thân, tiền mặt, điện thoại, phong bì và giấy tờ, tài liệu liên quan cho Bùi Đức Th, Nguyễn Ngọc Th1 (theo các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/7/2024 của Cơ quan ĐTHS Quân khu 5 và các Biên bản trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ số 01/BB-TL, số 02/BB-TL ngày 19/02/2025 của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu SK, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi) là có cơ sở.

Đối với 02 quần và 03 áo quân nhân; 02 mũ kêpi; 02 bộ cấp hiệu; 02 biển tên; 02 đôi giày; 02 dây thắt lưng; 02 đôi tất; 01 cuốn huân, huy chương; 01 biểu tượng bộ binh (có đặc điểm như Biên bản Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 01, 02/BB-TT ngày 19/02/2024 của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Cảng SK, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi). Đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video được trích xuất từ camera tại Cảng SK, tỉnh Quảng Ngãi ghi lại quá trình Bùi Đức Th và Nguyễn Ngọc Th1 đi qua cổng an ninh vào ngày 18/7/2024. Đây là phương tiện điện tử chứa dữ liệu điện tử nên tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án

Ông Lê Kim B và anh Nguyễn Thanh T tham gia chuyến đi thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi cùng các bị cáo, sử dụng các xe ô tô BKS 80A-018.60 và KV-8148. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ông B và anh T không biết bị cáo Th và bị cáo Th1 giả mạo cấp bậc, vị trí công tác, không có dấu hiệu

đồng phạm nên Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Đức Th và Nguyễn Ngọc Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức Th, Nguyễn Ngọc Th1 phạm tội “Giả mạo cấp bậc, vị trí công tác”.

Áp dụng Điều 339; các điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Đức Th 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/10/2025.

Giao bị cáo Bùi Đức Th cho UBND phường VH, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 339; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/10/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 cho UBND phường XD, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự

Ghi nhận bị cáo Bùi Đức Th đã tự nguyện hoàn trả 352.000 (ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng chi phí xăng xe cho UBND Đặc khu LS, tỉnh Quảng Ngãi (theo Công văn số 1967/UBND ngày 15/5/2025 của UBND huyện LS).

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 02 quần và 03 áo quân nhân; 02 mũ kêpi; 02 bộ cấp hiệu; 02 biển tên; 02 đôi giày; 02 dây thắt lưng; 02 đôi tất; 01 cuốn huân,

huy chương; 01 biểu tượng bộ binh (có đặc điểm như Biên bản Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 01, 02/BB-TT ngày 19/02/2025 của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Cảng SK, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi).

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Bùi Đức Th, Nguyễn Ngọc Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/10/2025), bị cáo, đương sự (đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án) có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV51 QK5;
- Phòng THAQK5;
- CQĐTHSKV1 QK5;
- Cơ quan THAHS thành phố Hà Nội;
- UBND phường VH;
- UBND phường XĐ;
- Bị cáo⁽⁰²⁾;
- NCQL, NVLQ đến vụ án⁽⁰²⁾;
- Lưu: HSVA, THA. Ng14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

2// Nguyễn Việt Ngân